

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HSST

Ngày: 31/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Duy Cừ

- Ông Dương Cao Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 18/5/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H, Sinh ngày: 30/7/1990; Nơi sinh: thành phố Đồng H, tỉnh Quảng B; Nơi cư trú: Bản Chiềng B, xã Châu Th, huyện Quỳ Ch, tỉnh Nghệ A; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phi C và bà: Phạm Thị H (đã chết); Vợ: Vang Thị Th; Con: có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án, ngày 25/12/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng B xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 86/2014/HSST; ngày 28/07/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng N, tỉnh Quảng B xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 08/2015/HSST. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 86/2014/HSST ngày 25/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng B, 15 tháng tù tại Bản án số 07/2015/HSST ngày 04/02/2015 của TAND huyện Bồ Tr, tỉnh Quảng B, buộc Nguyễn Phi H phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù (Thời điểm bị can phạm tội tại Bản án số 07/2015/HSST và Bản án số 08/2015/HSST đều thực hiện trước khi xét xử tại Bản án số 86/2014/HSST ngày 25/12/2014). Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 01/04/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Hiện bị can đã thi hành xong Bản án số

07/2015/HSST, còn Bản án số 86/2014/HSST và Bản án số 08/2015/HSST chưa thực hiện việc bồi thường dân sự; Nhân thân: ngày 12/05/2004 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đồng H, tỉnh Quảng B ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 1246/QĐ-UB đến ngày 11/11/2005 chấp hành xong quyết định trở về địa phương; ngày 20/02/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng H, tỉnh Quảng B xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", "Trộm cắp tài sản", "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 138, khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 17/2009/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 18/12/2011 chấp hành xong hình phạt tù. (Đã xóa án tích); ngày 04/02/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Tr, tỉnh Quảng B xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 theo Bản án số 07/2015/HSST (Đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an Hà T (có mặt).

*** Bị hại:** Chị Sầm Thị Ch; sinh năm: 1995; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trú tại: Bản H, xã Châu B, huyện Quỳnh Ch, tỉnh Nghệ A (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Anh D; sinh năm: 1984; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trú tại: tổ 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T (vắng mặt).

*** Người làm chứng:** Anh Lê Ưu V; sinh năm: 1992; Trú tại: Số 15 A, đường Lê Văn Huân, thành phố H, tỉnh Hà T (vắng mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Ông Nguyễn Khánh Toàn- Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/08/2020, Nguyễn Phi H gặp chị Sầm Thị Ch (sinh năm 1995, trú tại bản H, xã Châu B, huyện Quỳnh Ch, tỉnh Nghệ A) trên xe buýt đi từ thành phố V, tỉnh Nghệ A vào thành phố H, tỉnh Hà T. Do quen biết từ trước nên khi đến thành phố H, H cùng chị Ch xuống xe và đi chơi. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày cả hai đi đến quán ăn số 141 trên đường 26/3 thuộc phường Đại Nài, thành phố H để ăn uống. Lúc này H thấy chị Ch có chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng nên mượn điện thoại để nhắn tin cho bạn, chị Ch đồng ý và cung cấp mật khẩu máy cho H. Sau khi trả điện thoại cho chị Ch, H thấy chiếc điện thoại trên đất tiền và mật khẩu máy dễ nhớ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H giả vờ nói với chị Ch cho mượn điện thoại để gọi điện cho bạn, chị Ch đồng ý đưa điện thoại cho H. H cầm điện thoại đi ra bên ngoài gọi taxi đi đến quán đón H với mục đích là để tìm nơi bán chiếc điện thoại trên. Sau đó H quay trở lại để điện thoại lên bàn và

tiếp tục ngồi ăn uống với chị Ch. Một lúc sau nhận được điện thoại của taxi, H nói với chị Ch là bạn gọi nên cầm lấy điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng của chị Ch đi ra bên ngoài đường rồi lên xe taxi của hãng Mai Linh do anh Lê Ưu V (sinh năm 1992, trú tại phường Trần P, thành phố H) điều khiển. H bảo anh V chở vào huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Trên đường đi H thay đổi Icluod và mặt khẩu của chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng. Khi đi đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Anh D (sinh năm 1984, ở tổ 13, thị trấn Cẩm X, huyện Cẩm X, Hà T), H đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng bán cho anh D. Khi bán H nói là điện thoại của H nên anh D đồng ý mua với giá 14.500.000 đồng. Sau đó, H mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus với giá 3.500.000đ tại cửa hàng anh D và trả tiền taxi 170.000 đồng cho anh V, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị lừa mất tài sản chị Sầm Thị Ch đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã triệu tập H đến làm việc, tại đây H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố H kết luận: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng trị giá 15.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS-TPHT ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh khó khăn nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh Trần Anh D số tiền 14.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra bị hại chị Sầm Thị Ch trình bày: quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc điện thoại trên trả lại cho tôi, nay tôi không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh D trình bày: quá trình tôi có mua chiếc điện thoại Iphone Xs Max của bị cáo với giá 14.500.000đ. khi mua bị cáo bảo là điện thoại của bị cáo, tôi không biết chiếc điện thoại trên có nguồn gốc là tài sản do bị cáo lừa đảo mà có. Hiện tôi đã nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra. Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi số tiền tôi đã mua chiếc điện thoại trên với giá 14.500.000đồng.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn

Khánh T trình bày: Về tài sản là chiếc điện thoại Iphone Xs Max mà bị cáo chiếm đoạt của chị Sầm Thị Ch đã được Cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho bị hại. Nay người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về chứng cứ xác định tội danh:

2.1. Tại phiên tòa, Nguyễn Phi H khai nhận: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/08/2020 tại quán ăn số 141, đường 26/3 thuộc phường Đại Nài, thành phố H, tỉnh Hà T, Nguyễn Phi H đã lừa mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng trị giá 15.000.000 đồng của chị Sầm Thị Ch rồi đưa đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, thu lợi bất chính số tiền 14.500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Sầm Thị Ch. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ kết tội Nguyễn Phi H phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

2.2. Trong vụ án này, có anh Lê Ưu V là người chở bị cáo Nguyễn Phi H đi bán điện thoại nhưng khi chở không biết H đưa điện thoại lừa đảo đi bán, còn anh Trần Anh D là người mua điện thoại nhưng không biết do H lừa đảo mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ, phù hợp.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

3.1. Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là “Tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

3.2. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là đối tượng có 02 tiền án, có nhân thân nhiều lần bị tòa án kết án, bị đưa vào trường giáo dưỡng. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục phạm tội. Qua đó, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, cần lên một mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị đối với bị cáo là thỏa đáng.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.500.000 đồng, tiền mua chiếc điện thoại đã bị thu hồi. Xét giao dịch mua bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max giữa bị cáo Nguyễn Phi H với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh D là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Khi mua bán bị cáo không cho anh D biết nguồn gốc tài sản trên là do bị cáo trộm cắp mà có, hơn nữa tài sản không phải đăng ký tên chủ sở hữu, nên anh Trần Anh D hoàn toàn không có lỗi đối với việc để giao dịch dân sự vô hiệu. Hiện tài sản đã bị thu hồi, anh D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.500.000 đồng tiền mua điện thoại là có căn cứ, phù hợp nên được chấp nhận.

[7]. Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ tại anh Trần Anh D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng và đã trả lại cho bị hại chị Sầm Thị Ch chiếc điện thoại trên là đúng quy định pháp luật. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s plus H đã làm mất, không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố **Nguyễn Phi H** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”,

Xử phạt **Nguyễn Phi H 24 (hai mươi bốn) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/02/2021.

Về dân sự: Áp dụng các Điều 122, 123, 127, 131 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải bồi thường cho anh Trần Anh D số tiền 14.500.000 đồng.

Kể từ ngày anh Trần Anh D có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Phi H không thi hành được, thì hàng tháng Nguyễn Phi H còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

“...Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND TP H;
- VKSND tỉnh Hà T;
- CQĐT CATP H;
- T.H.A.P.T;
- Sở tư pháp Hà T;
- Trại tạm giam Công an Hà T;
- CQTHADS T.P Hà T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Quốc Dũng